

Số: 2506 /BC-STC

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường Quý II năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)

Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ báo cáo tình hình giá thị trường Quý II năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ QUÝ II NĂM 2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động

Trong quý II/2025 giá gạo giảm vì nguồn cung gạo đang dư thừa, nguồn cung gạo lớn từ Ấn Độ đang đang gây áp lực lên các nước xuất khẩu gạo trong đó có Việt Nam, kéo giá gạo xuất khẩu giảm, giá gạo trong nước cũng giảm theo. Thị trường thịt heo có những diễn biến trái quy luật, đà tăng của heo hơi xuất phát từ nguyên nhân nguồn cung không đủ cầu, dịch bệnh làm cho nguồn cung heo hơi giảm, diện tích chăn nuôi cũng giảm, giá heo hơi liên tục tăng từ đầu năm đến nay, hiện giá heo hơi đang có xu hướng chững lại, tuy nhiên giá vẫn đang neo ở mức cao. Nhu cầu mua sắm hàng may mặc giảm so với cùng kỳ, bên cạnh đó hàng may mặc trong ước đang gặp khó khăn khi gặp phải các sản phẩm may mặc giá rẻ từ nước ngoài tràn vào, giá vải nguyên liệu giảm do vải nhập khẩu từ Trung Quốc có giá rẻ và mẫu mã, chất liệu phong phú đa dạng, điều này đã tác động làm giảm giá nhiều mặt hàng may mặc trong nước. Ngoài ra giá nhiều loại trái cây giảm và đang ở mức thấp do nguồn cung tăng vì diện tích trồng tăng, nhiều loại trái cây đang bước vào mùa thu hoạch rộ. Dầu ra xuất khẩu nhiều loại trái cây đang gặp khó so với trước do nguồn tự cung của các nước nhập khẩu tăng và do ảnh hưởng bởi các quy định, tiêu chuẩn chất lượng do nước nhập khẩu đặt ra, dẫn đến lượng trái cây cung ra thị trường nội địa tăng mạnh, làm giảm giá bán, nhất là khi nhiều loại trái cây chủ yếu tiêu thụ dạng tươi thô, không thể bảo quản lâu.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

2.1. Phân tích diễn biến CPI của địa phương

a) Diễn biến CPI của địa phương Quý II năm 2025

Chỉ số giá tiêu dùng quý II/2025 tăng 0,21% so với quý trước, tăng 3,35% so với quý cùng kỳ.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, các nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng trong so với quý trước gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,38%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,12%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,03%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06%; Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,54%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,63%.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,16%; Giao thông giảm 1,92%; Bưu chính viễn thông giảm 0,12%;

Chỉ số giá vàng quý II/2025 tăng 24,49% so với quý trước, tăng 48,87% so với quý cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá bình quân 6 tháng tăng 43,25% so với bình quân cùng kỳ.

Chỉ số giá vàng tăng là do nguồn cung vàng bị siết chặt, cùng với nhu cầu tích trữ vàng của người dân ngày càng lớn do lo ngại về sự suy thoái kinh tế toàn cầu, sự bất ổn về tình hình chính trị và tài chính ở nhiều khu vực trên thế giới, điều này đã tạo ra áp lực tăng cầu rất lớn trong khi nguồn cung vẫn bị kiểm soát chặt chẽ, khiến giá vàng thế giới cũng như giá vàng trong nước tăng mạnh.

Chỉ số giá quý II/2025 tăng 2,03% so với quý trước, tăng 2,91% so với quý cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá bình quân 6 tháng tăng 3,29% so với bình quân cùng kỳ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ trong nước tăng theo mức tăng của thị trường thế giới. Ngân hàng Nhà nước liên tục điều chỉnh tăng tỷ giá trung tâm do ảnh hưởng từ các căng thẳng thương mại, chính trị trên thế giới.

	Chỉ số giá tháng II/2025 so với (%)				Bình quân quý cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Cùng Quý năm trước	Tháng 12 năm trước	Quý trước	
Chỉ số giá tiêu dùng	117,15	103,35	102,10	100,21	103,88
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	122,32	102,59	101,01	100,38	103,19
1- Lương thực	129,94	97,94	96,97	98,72	98,60
2- Thực phẩm	118,99	102,84	101,48	100,45	103,36
3- Ăn uống ngoài gia đình	125,27	103,85	101,47	100,82	104,64
II. Đồ uống và thuốc lá	112,83	101,99	101,63	100,12	102,22

	Chỉ số giá tháng II/2025 so với (%)				Bình quân quý cùng kỳ
	<i>Kỳ gốc 2019</i>	<i>Cùng Quý năm trước</i>	<i>Tháng 12 năm trước</i>	<i>Quý trước</i>	
III. May mặc, mũ nón, giày dép	99,54	95,13	99,92	100,00	95,21
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	126,77	112,14	106,44	101,03	112,43
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	111,11	100,59	99,67	99,84	100,89
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	122,68	116,59	115,84	100,06	116,63
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	128,86	121,52	121,52	100,07	121,55
VII. Giao thông	106,59	94,00	98,97	98,08	95,42
VIII. Bưu chính viễn thông	95,21	99,39	99,63	99,88	99,59
IX. Giáo dục	113,82	103,43	100,01	100,00	105,31
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	113,54	104,00	100,00	100,00	106,25
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	108,80	103,83	104,35	101,54	102,92
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	136,56	110,97	100,94	100,63	111,02
Chỉ số giá vàng	285,59	148,87	131,60	124,49	143,25
Chỉ số giá đô la Mỹ	109,87	100,90	100,39	100,05	102,28

(Số liệu của Chi cục Thống kê TP. Cần Thơ về tình hình KT-XH bình quân Quý II năm 2025)

2.2. Các nguyên nhân tác động đến giá CPI Quý II năm 2025

Trong quý, nhiều nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng, tuy nhiên nhóm có chỉ số giá tăng mạnh tác động mạnh đến CPI Quý II/2025 cụ thể gồm:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống do tăng mạnh ở nhóm thực phẩm đặc biệt là thịt heo do giá heo hơi tăng, giá bơ, sữa, trà cà phê tăng do ảnh hưởng của giá thế giới tăng...Tuy nhiên, trong nhóm thực phẩm cũng có một số nhóm hàng có chỉ số giá giảm như các loại trái cây do đang bước vào thu hoạch rộ và cạnh tranh với hàng nhập khẩu.

Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,03% so với quý trước chủ yếu do giá VLXD, giá điện tăng mạnh trong quý. Nguyên nhân do nhu cầu cát, đá san lấp của các dự án đầu tư lớn của địa phương cũng như của vùng tăng cao, nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà của người dân cũng tăng nên nhiều mặt

hàng VLXD tăng giá; giá bán điện bình quân được điều chỉnh tăng lên từ 2.103 đồng/kw lên 2.204 đồng/kw ngày 10/5/2025 theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương.

Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 1,54% so với quý trước. Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển du lịch tại nhiều địa phương đã tác động làm tăng nhu cầu chi tiêu cho du lịch của người dân, nhất là vào các dịp nghỉ lễ dài ngày và dịp vào hè, điều này tác động làm tăng giá nhiều sản phẩm văn hoá, giải trí và du lịch.

Nhóm có chỉ số giá giảm trong quý so với quý trước, kéo chỉ số giá tiêu dùng quý II tăng chậm lại gồm: Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,16%, Giao thông giảm 1,92%, Viễn Thông giảm 0,12%. Nguyên nhân là nhiều mặt hàng thiết bị và đồ dùng gia đình, thiết bị viễn thông được khuyến mãi giảm giá để kích cầu tiêu dùng sau khi nhu cầu mua sắm sau Tết giảm; giá bình quân xăng dầu quý II thấp hơn giá bình quân quý I nên đã kéo chỉ số giá nhóm giao thông giảm.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

- **Lương thực:** Giá một số loại gạo thường bán lẻ tại chợ biến động so với quý trước, cụ thể: gạo thơm thường giá 21.000 đ/kg (*tăng 4.000đ/kg*); gạo một bụi Vĩnh Thuận giá bán 22.000 đ/kg (*tăng 3.000đ/kg*); gạo thường Hàm Châu giá 20.000 đ/kg (*tăng 3.000đ/kg*); gạo một bụi Cà Mau giá bán 22.000 đ/kg (*tăng 3.000đ/kg*); gạo 504 giá 16.000 đ/kg; gạo Tài Nguyên Chợ Đào giá 23.000 đ/kg (*tăng 1.000đ/kg*); gạo thơm Long An giá 21.000 đ/kg (*tăng 2.000đ/kg*).

- **Thực phẩm:** Giá heo hơi bình quân giảm so với quý trước, giá bán dao động ở mức 71.000 đ/kg (*giảm 8.000 đ/kg*); một số sản phẩm từ thịt heo có giá tăng, như: thịt thăn giá 150.000 đ/kg (*giảm 20.000 đ/kg*); thịt nạc đùi giá 135.000 đ/kg (*giảm 25.000 đ/kg*); thịt ba rọi giá 140.000 đ/kg (*giảm 25.000 đ/kg*); mặt hàng thịt thăn bò có giá 350.000 đ/kg (*giảm 10.000 đ/kg*). Một số mặt hàng tươi sống tại chợ giá ổn định, cụ thể như sau: trứng gà giá 30.000 đ/vĩ 10 trứng; trứng vịt giá 32.000 đ/vĩ 10 trứng; vịt ta giá 80.000 đ/kg (*giảm 10.000 đ/kg*); vịt xiêm giá 105.000 đ/kg; gà ta làm sạch giá 150.000 đ/kg, gà công nghiệp giá 75.000 đ/kg (*giảm 10.000 đ/kg*).

- **Cá các loại:** Giá cá tra nguyên liệu ổn định so với quý trước, dao động từ 26.500 - 27.500 đ/kg. Một số loại cá khác có giá ổn định so với tháng trước, cụ thể: cá basa giá 70.000 đ/kg; cá điêu hồng giá 70.000 đ/kg; cá rô đồng giá 60.000 đ/kg; cá lóc đồng giá 150.000 đ/kg; tôm thẻ chân trắng (loại 40-45 con/kg) giá 230.000 đ/kg.

- **Giá sữa:** Các mặt hàng sữa bột; sữa đặc giá biến động so với quý trước, cụ thể: Sữa bột Dielac Alpha loại 900gr có giá bán 242.000 đ/hộp (*tăng 22.000*

đ/hộp). Sữa bột Enfamil A+ tùy từng loại có giá bán từ 519.000 - 595.000 đ/hộp (*giảm từ 9.000 – 13.000 đ/hộp*). Sữa đặc Cô Gái Hà Lan (CGHL) có giá từ 28.000 - 32.000 đ/hộp, tùy từng loại; sữa bò tươi tiệt trùng Vinamilk (180ml) có giá 31.500 đ/lốc (4 hộp).

- **Thực phẩm công nghệ:** Một số thực phẩm công nghệ có giá ổn định, cụ thể: Đường cát Biên Hòa giá 31.000 đ/kg; dầu ăn Tường An giá 51.000 đ/bình 1 lít; bột ngọt Ajinomoto giá bán 59.000 đ/kg; bột ngọt Vedan giá bán 60.000 đ/kg; dầu ăn Neptune giá bán 53.000 đ/bình 1 lít; dầu ăn Cái Lân giá 37.000 đ/bình 1 lít. Bia Heineken giá 455.000 đ/thùng; bia Tiger giá bán 375.000 đ/thùng; bia 333 giá bán 270.000 đ/thùng; nước ngọt Pepsi giá 190.000 đ/thùng; Coca Cola giá 200.000 đồng/thùng.

- **Các loại trái cây:** Một số loại trái cây có giá ổn định so với quý trước, cụ thể: Quýt đường giá bán 45.000 đ/kg; cam sành giá 7.000 đ/kg (*giảm 3.000 đ/kg*); cam mật giá 8.000 đ/kg (*giảm 4.000 đ/kg*); bưởi năm roi giá 20.000 đ/kg; dưa hấu giá 13.000 đ/kg; xoài cát Hòa Lộc giá 40.000 đ/kg (*giảm 15.000 đ/kg*).

- **Giá rau, củ:** Một số loại rau, củ có giá biến động so với quý trước, cụ thể: Cải xanh (hoặc cải ngọt) giá bán 25.000 đ/kg (*tăng 5.000 đ/kg*); bí xanh giá 23.000 đ/kg (*tăng 7.000 đ/kg*); cà rốt giá bán 25.000 đ/kg (*tăng 2.000 đ/kg*); bắp cải giá 15.000 đ/kg (*giảm 1.000 đ/kg*); khoai tây giá bán 25.000 đ/kg; cà chua giá 25.000 đ/kg; xà lách giá 30.000 đ/kg.

- **Mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG):** Giá một số mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng giảm so với quý trước, cụ thể: Elf gas giá 479.000 đ/bình 12,5kg (*giảm 5.000 đ/bình*); VT gas giá 456.000 đ/bình 12kg (*giảm 5.000 đ/bình*); Total gas giá 442.000 đ/bình 12kg (*giảm 5.000 đ/bình*); SP gas giá 442.000 đ/bình 12kg (*giảm 5.000 đ/bình*).

- **Xăng, dầu:** Xăng A95-III giá 21.240 đ/lít; xăng E5 Ron 92-II giá 20.630 đ/lít; dầu Diesel (0.05%S)-II giá 19.150 đ/lít; dầu hỏa giá 18.920 đ/lít.

- **Phân bón:** Mặt hàng phân bón có giá ổn định, cụ thể: Phân NPK 16-16-8-13S (Việt - Nhật) giá 760.000 đ/bao; phân kali Miềng Tân Tạo giá 660.000 đ/bao; phân NPK (20-20-15) giá 1.010.000 đ/bao; đạm Phú Mỹ giá 560.000 đ/bao.

- **Mặt hàng vật liệu xây dựng:** Giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng ổn định, cụ thể: Thép cuộn Tây Đô phi 6 giá 13.500 đ/kg; thép cuộn Tây Đô phi 8 giá 13.500 đ/kg; xi măng Tây Đô đa dụng giá 81.000 đ/bao; xi măng Tây Đô dân dụng PCB40 giá 71.000 đ/bao.

- **Giá thức ăn chăn nuôi:** Giá thức ăn chăn nuôi ổn định, cụ thể: Thức ăn cho heo (đậm đặc) - Cargill cho heo có giá từ 405.000 - 615.000 đ/bao 25kg, tùy từng loại khác nhau; thức ăn cho heo (hỗn hợp) - Cargill cho heo có giá từ 376.000

- 536.000 đ/bao 25 kg, tùy từng loại và trọng lượng khác nhau. Thức ăn cá tra, cá basa giá 14.020 đ/kg.

- **Vàng, đô la Mỹ:** Giá vàng và đô la Mỹ tăng so với quý trước, cụ thể cập nhật lúc 15 giờ 00 phút ngày 27 tháng 6 năm 2025: Vàng (nhẫn) SJC (99,99%) giá bán ra 11.560.000 đ/chỉ; Giá đô la Mỹ giá bán ra 26.270 đồng/USD.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

+ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của UBND thành phố ban hành Quy chế vận hành, thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố Bãi bỏ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá tiêu thụ nước sạch tại đô thị và khu vực nông thôn.

+ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Công tác định giá của địa phương

- Báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) tình hình giá thị trường tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Góp ý Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá): (1) Dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất; (2) Dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt; (3) Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2024/TT-BTC Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

- Tham mưu UBND thành phố: (1) Ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân công thẩm quyền lập, thẩm định phương án giá; tiếp nhận Văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng

hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tiếp nhận kê khai giá; (2) Việc xác định giá gạo trung bình để tính hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), trên địa bàn quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Ban hành Kế hoạch Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cần Thơ theo Yêu cầu định giá tài sản số 3827/YC-VPCQCSĐT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

- Tổ chức họp Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cần Thơ đối với: Yêu cầu định giá tài sản số 453/YC-CSHS ngày 11/02/2025; Yêu cầu định giá tài sản số 545/YC.CSHS ngày 19/02/2025; Yêu cầu định giá tài sản số 5467/YC-CSHS ngày 30/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ; Yêu cầu định giá tài sản số 5784/YC-VPCQCSĐT ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ.

- Tham gia phối hợp rà soát các hồ sơ, tài liệu của: (1) Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang đề nghị hỗ trợ cung cấp tại Công văn số 1503/STCQLGCS ngày 22 tháng 05 năm 2025; (2) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - tỉnh Cao Bằng tại Công văn số 1468/CV-HĐĐGTS ngày 23 tháng 5 năm 2025; (3) Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - tỉnh Bình Phước tại Công văn số 2190/HĐĐGTS ngày 09 tháng 06 năm 2025.

- Phối hợp, hỗ trợ cung cấp giá khoáng sản (cát) theo đề nghị của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1289/PC08-ĐPN ngày 29 tháng 5 năm 2025.

- Cử công chức tham gia thành viên Hội đồng định giá tang vật vi phạm hành chính theo đề nghị của Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1326/CSGT-ĐPN ngày 03 tháng 6 năm 2025.

- Có ý kiến đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ về việc định giá lại tài sản theo Yêu cầu định giá số 5736/YC-VPCQCSĐT ngày 09/06/2025 xác định chi phí sửa chữa thay thế linh kiện các tài sản bị hư hỏng của 02 xe là bao nhiêu tiền (nhưng chưa xác định thời điểm định giá tài sản).

- Đề nghị các Doanh nghiệp Thẩm định giá cung cấp giá dịch vụ - tư vấn thẩm định giá theo Yêu cầu giá tài sản số 1621/YC-CSHS ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ; Yêu cầu định giá tài sản số 1567/YC-CSHS ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ.

- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an xem xét, thống nhất việc thực hiện quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để thuê

thẩm định giá tài sản theo Yêu cầu định giá số 3827/YCVPCQCSĐT ngày 21 tháng 3 năm 2025.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại.

3. Tình hình thực hiện kê khai giá: Đối với việc phân công thực hiện kê khai giá trên địa bàn, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc phân công thẩm quyền lập, thẩm định phương án giá; tiếp nhận Văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tiếp nhận kê khai giá; Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công thẩm quyền lập, thẩm định phương án giá; tiếp nhận Văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tiếp nhận kê khai giá.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

- Thực hiện Công điện số 79/CĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động triển khai các biện pháp đảm bảo sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản, Sở Công Thương cùng các sở, ngành có liên quan triển khai kịp thời, linh hoạt các giải pháp phù hợp, hiệu quả để hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người nông dân; cung cấp thông tin, khuyến cáo người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất gắn với nhu cầu thị trường, đảm bảo đáp ứng các quy trình, quy định, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu từ khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói, vận chuyển, truy xuất nguồn gốc để đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch.

- Dự báo giá xăng dầu trong nước thời gian tới tăng do sự biến động của giá dầu thế giới.

- Giá vàng và giá đô la Mỹ biến động do ảnh hưởng của thị trường thế giới

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Nhằm để đảm bảo hiệu quả công tác quản lý giá, điều hành giá, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp khẩn trương cập nhật dữ liệu về giá hàng hoá dịch vụ vào hệ thống cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục nhập và thực hiện báo cáo theo quy định về giá cả thị trường trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý giá.

- Phối hợp tham gia Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo đề nghị Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục tham gia Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá thị trường Quý II năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, QLG-CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Cảnh Tuyên Hải